

SỞ Y TẾ HÒA BÌNH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MAI CHÂU

Số: 389/TM-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mai Châu, ngày 27 tháng 7 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc cung cấp báo giá hóa chất, vật tư y tế bổ sung
của Trung tâm Y tế huyện Mai Châu

Kính gửi: Các công ty, đơn vị cung cấp hóa chất, vật tư y tế

Trung tâm Y tế huyện Mai Châu xin thông báo đến Quý Công ty, đơn vị có đủ điều kiện và năng lực cung cấp, tham gia báo giá hóa chất và vật tư y tế cho Trung tâm Y tế huyện Mai Châu.

Danh mục báo giá: Theo biểu chi tiết đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển. Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Báo giá bằng giá tiền đồng Việt Nam.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí gói thầu.

Hình thức báo giá: 01 bản in, ký và đóng dấu.

Thông tin xin gửi về: Khoa Dược- TTBYT-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Mai Châu. Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Thời gian gửi báo giá: Trước 09 giờ 00 Ngày 01 tháng 8 năm 2023.

Thông tin liên hệ: Bà Bùi Thị Trang, Khoa Dược – TTBYT-VTYT.

Số điện thoại 0349751 362

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website của TTYT (để công khai);
- Lưu: VT, KĐ



Hà Công Thắng



PHỤ LỤC CHI TIẾT
DANH MỤC HOÁ CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ
(Kèm theo **Thư mời báo giá số 389 /TM-TTYYT** ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Mai Châu)

STT	Tên vật tư Hóa chất	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
1	Quả lọc máu FX10	Công nghệ tiên tiến tạo nên dòng dịch lọc hướng xung quanh bó sợi, công vào máu ở cạnh bên giúp cho dòng máu lưu thông đồng nhất, giảm bề dày thành sợi màng lọc giúp gia tăng sự thanh thải khuếch tán. - Hệ số siêu lọc Ku_f: 14 (ml/h x mmHg) - Độ thanh thải (lưu lượng máu 200ml/phút) - Urea : 193; Creatinine: 181; Phosphate: 170; Vitamin B12: 121 - Diện tích màng: 1.8 m² - Bề dày thành sợi/ đường kính: 35/185 - Thể tích mỗi (ml): 95 - Chất liệu màng: Helixone - Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene - Hợp chất kết dính: Polyurethane - Phương pháp tiết trùng: Inline steam - Xuất xứ: Châu Âu	Quả	200
2	Dây máu thận nhân tạo	- Dây máu làm từ nhựa y tế mềm PVC, đầu kết nối và các thành phần khác làm từ PVC, PE, PP. - Dây máu ko chứa Latex. - Tiết trùng bằng EO (Ethylene oxide) và tia Gamma - Tích hợp với các máy chạy thận của các hãng - Dây dòng mạch: Buồng đến giọt: (OD: 20mm, L: 122mm); Khóa luer female Ø4.1; 2.5; đầu nối bơm Ø4.1. Ống dây chính: 4.5*6.8*800mm, 4.5*6.8*700mm, ống dây nhánh: 2.2*4.1*700mm, 2.2*4.1*100mm, 2.2*4.1*50mm. - Ống dây bơm Heparin: 1.0*2.5*600mm, phần dây bơm: 8*12*400mm, ống dây chính: 4.5*6.8*100mm - Dây tĩnh mạch: Buồng đến giọt: (OD: 20mm, L: 122mm); Khóa luer female Ø4.1. Ống dây chính: 4.5*6.8*900mm, 4.5*6.8*1250mm, ống dây nhánh: 2.2*4.1*700mm, 2.2*4.1*100mm. - Lưu lượng dẫn máu: 161 ± 10%ml	Bộ	200
3	Kim luồn tĩnh mạch	Chất liệu FEP – Teflon chống vỡ xoắn có bề mặt trong và ngoài cực nhẵn giúp giảm thiểu đau và cho dòng chảy ổn định. Dầu catheter thon nhọn 2 lần giúp dễ dàng đi qua da và thành mạch giảm thiểu đau khi đặt kim. Kim được cắt vát 3 lần cực sắc với công nghệ của Nhật và cắt vát 2 lần giúp thâm nhập êm nhẹ. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim đến 72h. Các cỡ với các màu khác nhau: 24G (I.D: 0.70 x 19 mm, 20ml/min); màu vàng; 22G (I.D: 0.9 x 25 mm, 31ml/min); màu xanh nước biển; 20G (I.D: 1.10 x 32 mm, 55ml/min); màu hồng; 18G (I.D: 1.3 x 45 mm, 90ml/min); màu xanh lá cây; 16G (I.D: 1.72 x 45 mm, 180ml/min); màu xám; 14G x 1-3/4" (I.D: 2.0 x 45 mm, 290ml/min);. Màu cam;	Cải	10.000



STT	Tên vật tư Hóa chất	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
4	Gạc cầu phi	Kích thước F1 30 x 2 lớp, 10 cái/gói. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, cGMP- FDA	Miếng	10.000
5	Gạc Phẫu Thuật 7,5x7,5x8 lớp	KT: 7,5x 75x 8lớp , VT 10 cái /gói Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m2. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, cGMP- FDA	Miếng	2.000
6	Gạc Phẫu Thuật 10x10x8 lớp	KT: 10 x 10 x 8lớp , VT 10 cái /gói Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m2. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, cGMP- FDA	Miếng	5.000
7	Gạc Phẫu Thuật 30x30x4 lớp	KT: 30x40x4lớp , VT 5cái /gói Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế -Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, cGMP- FDA	Miếng	3.000
8	Gạc hút	Kích thước khổ 80cm. Đóng gói 1000 mét/kiện Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Trọng lượng 25-27 g/m2. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phù tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE, cGMP- FDA	Mét	500

STT	Tên vật tư Hóa chất	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
9	Kim châm cứu	Kim châm cứu dùng cho điều trị trong Châm cứu Hạn sử dụng: 03 năm Chứng chỉ chất lượng: ISO 13485, CE Đường kính: 0.16-0.45mm Chiều dài: 13-75mm Kim châm cứu Đông Á vô trùng dùng 1 lần, được khử trùng hợp lệ, đảm bảo độ vô trùng SAL10-6 Kim sử dụng thép y tế không gỉ 06Cr19Ni10 (S304). Có khả năng chống ăn mòn tốt nếu được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn. Đầu kim được mài sắc, đánh bóng sắc nét, không có vết nhám, rỉa, gai hoặc móc. Đầu kim không có bất kỳ đoạn móc hoặc uốn cong nào sau khi tác động mức áp lực và lực châm theo tiêu chuẩn. Áp lực chịu tác động của kim: 0.4N - 0.6N Lực châm: 0.7N - 0.9N Độ cứng của thân kim: (480-650) HV theo thang đo Vickers Thân kim được cuộn chặt quanh 1 trục gá có đường kính gấp 3 lần thân kim, thân kim không bị nứt, gãy hay tách lớp. Kim vi nhôm, đúc đồng có khuyết Đóng gói: 10 vi/hộp, 10 kim/vi Ngày sản xuất và hạn sử dụng được thể hiện trên từng vi.	Cái	20.000
10	Kim tiêm	Kim các số, Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	20.000
11	Ống nghiệm nhựa Heparin	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PP mới 100%. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin, Kích thước ống 12x75mm	Chiếc	13.000
12	Ống nghiệm nút cao su có chất chống đông EDTA	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PP mới 100%,Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông EDTA K2, Kích thước ống 12x75mm	Chiếc	13.000
13	Ống nghiệm Natri Citrate	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PP mới 100%. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Natri citrate, Kích thước ống 12x75mm	Chiếc	500
14	Băng dính (Urgosyval 5cm x 5m)	Băng keo lụa Nền Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate đánh thành cuộn, trọng lượng 80 +/- 3 g/m2, dán dẹt 44.0 x 19.5 sợi/cm. Lớp keo Oxide kẽm không dùng dung môi. Nguyên liệu các nước G7. Lõi nhựa liên cánh bảo vệ. Kích thước 5cmx5m	Cuộn	1.000
15	Dây thở oxy 2 nhánh các số trẻ sơ sinh, trẻ em, người lớn	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có chiều dài 2.200 mm, thành trong lòng ống dây có hình sao, có tác dụng trông không bị tắc nghẽn khi oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gẫy gập, một đầu dây được gắn phễu, đầu còn lại được gắn co 2 nhánh mềm. Một dây được đóng vào 01 túi.	Bộ	150
16	Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu liên kim vô trùng	Dài chỉ 75 cm, kim tròn, cong 1/2. Chỉ số 2/0 vòng kim 32 mm, số 3/0 vòng kim 26mm, số 4/0 vòng kim 20mm, số 5/0 vòng kim 15mm, số 6/0 vòng kim 13mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 Quy cách: 1 sợi/vi - 12 vi/hộp - 50 hộp/thùng	Sợi	120

STT	Tên vật tư Hóa chất	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
17	Chi Vicryl số 1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1 dài 75cm, kim dài 31mm, 1/4C	Sợi	144
18	Chi Vicryl số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2/0 dài 75cm, 1 kim tam giác dài 26 mm 3/8C	Sợi	144
19	Ống dẫn lưu	Chất liệu PVC y tế.. Màu trắng tự nhiên, ống dây mềm dẻo.kích cỡ: 5IDx7OD. Túi 1 cái	Sợi	200
20	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 10ml	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. - Không bị gãy, không bị cong vênh. - Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế, khít bảo vệ đầu kim tốt. + Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE. - Hộp 100 chiếc	Chiếc	10.000
21	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 5ml	Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. - Không bị gãy, không bị cong vênh. - Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế, khít bảo vệ đầu kim tốt. + Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE.	Chiếc	7.000
22	Dây truyền dịch	Chất liệu: khóa điều khiển PP chịu lực hạn chế nứt vỡ, có rãnh kẹp đầu dây sau sử dụng tăng an toàn cho nhân viên y tế, Kim chai: 28mm ± 1mm, OD 5.6mm ± 1mm chất liệu ABS chắc chắn có lỗ thông khí, dây vào- rút ra dễ dàng, dây PVC y tế không gây sốt, không độc, công bơm thuốc Y: poly isoprene - không chất cao su. Thiết kế: có công thông khí, có màng lọc khuẩn hydrophilic 15µl, dây dài 1500 mm (±10mm), ID : 2.75mm(±0.05mm), OD: 3.80mm(±0.05mm) cực trơn, tốc độ 20 giọt/phút, đầu nối luer lock an toàn. Tiệt trùng EO. Hạn dùng 48 tháng Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, 13485:2016	Chiếc	4.000
23	Javen	Có màu hơi xanh, có mùi đặc trưng. Can 30 lít	Lít	60

STT	Tên vật tư Hóa chất	Đặc tính thông số kỹ thuật hoặc tương đương	ĐVT	Số lượng
24	Que thử nước tiểu 10 thông số	Dùng cho các máy Mission U500, U120. Phương pháp đo Bằng các máy phân tích nước tiểu cùng dòng Mission, có bước sóng 525 nm và 635 nm, có thể đọc bằng mắt. Đo các chỉ số : Leukocytes, Nitrite, Urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose (LEU/ NIT/ URO/ PRO/ pH/ BLO/ SG/ KET/ BIL/ GLU). Dạng que. Hạn dùng: 24 tháng/ 3 tháng sau khi mở nắp hộp Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA	test	1.000
25	Que thử đường huyết dùng với máy đo đường huyết cá nhân	Que thử đường huyết dùng để đo nồng độ đường huyết trong máu tươi toàn phần. Que thử được sử dụng tại bệnh viện, phòng khám, các trung tâm chăm sóc y tế và tại gia đình. Que thử sử dụng một lần. 50 que/ hộp	test	500
26	Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-A	Kháng thể thuốc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-A: dòng vô tính sфин A-11H5. ISO-13485	ml	30
27	Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-AB	Kháng thể thuốc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-AB: dòng vô tính sфин A-5E10 và dòng vô tính sфин B-2D7. ISO-13485	ml	30
28	Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-B	Kháng thể thuốc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-B: dòng vô tính sфин B-6F9. ISO-13485	ml	30
29	Thuốc thử của xét nghiệm được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy tế bào từ các dòng tế bào lai BS225(Anti D)	Thuốc thử của xét nghiệm được sản xuất bằng phương pháp nuôi cấy tế bào từ các dòng tế bào lai BS225. Kháng thể thuốc phân nhóm IgM. ISO-13485	ml	30
30	Hoa chất để xác định thời gian thromboplastin hoạt hoá từng phần (APTT)	Sử dụng để xác định thời gian đông APTT Thành phần: chứa phosphatides đậu nành tinh khiết. 1.0 x 10-4 M acid ellagic và dung môi, chất ổn định và chất bảo quản. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Quy cách: 10x2ml	ml	200
31	Calcium chloride hoạt tính cao	Dung dịch calcium chloride 0.025 mol/L Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Quy cách: 10x15ml	ml	200
32	Hoa chất đo thời gian đông máu prothrompin (PT)	Thuốc thử đông khô, kết hợp với yếu tố mô tái tổ hợp ở người và phospholipids tổng hợp (thromboplastin), ion Canxi, phức hợp heparin trung hòa, dung dịch đệm, chất bảo quản (albumin huyết thanh bò). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Quy cách: 10x4ml	ml	200